



PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG THCS

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn kiểm tra: VĂN 6 - Đề số 2

Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)
(Đề thi gồm 01 trang)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1: Dòng nào nêu đúng nhất tên các truyện truyền thuyết con đã được học và đọc thêm?

- A. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Em bé thông minh
- B. Thánh Gióng, Sự tích hồ Gươm; Con Rồng cháu Tiên
- C. Thánh Gióng, Thạch Sanh, Ông lão đánh cá và con cá vàng
- D. Con Rồng cháu Tiên, Thánh Gióng, Cây bút thần.

Câu 2: Ý nghĩa của truyện “Thầy bói xem voi” là gì?

- A. Chế giễu, châm biếm thói ngênh ngang.
- B. Phê phán cách nhìn nhận phiến diện, chủ quan.
- C. Phê phán những người hiểu biết hạn hẹp, không coi ai ra gì.
- D. Phê phán những người không có chủ kiến, ba phải.

Câu 3: Dòng nào sau đây không có trong định nghĩa về truyện Trung đại ?

- A. Là những truyện được truyền miệng trong dân gian.
- B. Là những truyện mang đậm tính giáo huấn, triết lí.
- C. Là những truyện có cốt truyện đơn giản nhưng mang ý nghĩa khá sâu sắc.
- D. Là những truyện được viết trong thời trung đại (Thế kỉ X- đến hết thế kỉ XIX).

Câu 4: Dòng nào sau đây không chứa lượng từ?

- A. Từng nét chữ xinh xinh thẳng hàng
- B. Những ngày mưa gió
- C. Ở nhà nhất mẹ nhì con
- D. Mỗi ngày em một lớn khôn

Câu 5: Dòng nào sau đây là cụm động từ ?

- A. Thi đua học tốt
- B. Vô cùng dũng cảm
- C. Một màu xanh tươi non
- D. Rất mực xinh đẹp, dịu dàng

HavaMATH

Câu 6: Dòng nào sau đây nói đúng về kể chuyện tưởng tượng?

- A. Tưởng tượng và kể lại câu chuyện tùy ý thích của người viết.
- B. Kể lại câu chuyện có thật làm em xúc động.
- C. Tưởng tượng và kể câu chuyện có logic và ý nghĩa.
- D. Kể lại nguyên văn một câu chuyện trong sách vở.

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm). Cho đoạn thơ sau: “*Rồi Bác đi dếm chăn*

Từng người từng người một

Sợ cháu mình giật thột

Bác nhón chân nhẹ nhàng...”

(Đêm nay Bác không ngủ - Minh

Huê)

- a) Có những lượng từ nào trong những câu thơ trên?
- b) Việc sử dụng các lượng từ đó có tác dụng nhấn mạnh ý diễn đạt gì trong lời thơ?
- c) Xác định một cụm động từ trong đoạn thơ.

Câu 2 (1,5 điểm). Trong chương trình Ngữ văn 6 kì I, con đã được học những câu chuyện sâu sắc về nội dung và giàu giá trị nghệ thuật. Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) nêu cảm nhận của con về truyện ngụ ngôn “*Ếch ngồi đáy giếng*”.

Câu 3 (4 điểm). Chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Kể về một người gần gũi, thân quen với em ở trường lớp (bạn bè, thầy cô giáo, cô phụ trách bán trú, bác bảo vệ, bác lao công...).

Đề 2: Nhập vai một nhân vật trong truyện “*Thánh Gióng*” và kể lại câu chuyện.

———— Hết ————

(Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm và thu lại đề sau khi kiểm tra)

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I - NGỮ VĂN 6

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)

| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
|--------|---|---|---|---|---|---|
| Đáp án | B | B | A | C | A | C |

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1: (1.5 điểm) Mỗi ý đúng được 0.5 điểm.

a. Các lượng từ: từng/ từng

b. Ý nghĩa:

- Từng: lần lượt mỗi người

→ Thể hiện sự nhẹ nhàng ân cần chăm lo cho mỗi anh đội viên của Bác

(tâm lòng yêu thương chăm lo của Bác dành cho các anh bộ đội)

(Hs trả lời có ý trên cho điểm tối đa)

HavaMATH

c. Cụm động từ: *đi đêm chần/ sợ cháu mình giật thột/ nhón chân nhẹ nhàng*

Bài 2: (1,5 điểm) Yêu cầu HS viết đúng theo mô hình đoạn cảm nhận, đủ số câu:

- *Câu 1:* Giới thiệu tác phẩm (Truyện ngụ ngôn “**Ếch ngồi đáy giếng**”) và ấn tượng khái quát của mình về tác phẩm. (0.25 điểm)

- *Các câu tiếp theo:* Trình bày cảm nhận về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm

+ **Nghệ thuật:** Câu chuyện ngắn gọn nhưng có hai lớp nghĩa: mượn chuyện loài vật để nói về chuyện con người, thông qua phép nhân hóa, ẩn dụ độc đáo. (0,5 điểm)

+ **Nội dung:** Phê phán những kẻ hiểu biết cạn hẹp mà lại huyênh hoang, khuyên nhủ người ta phải mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan, kiêu ngạo. (0,5 điểm)

- *Câu cuối:* Khẳng định cảm nghĩ của mình về tác phẩm. (0.25 điểm)

(**HS viết thiếu số câu hoặc thừa nhiều – 0.25 điểm, HS mắc các lỗi diễn đạt, chính tả tùy theo mức độ GV trừ điểm**)

Bài 3: (4 điểm)

Yêu cầu chung:

- Bố cục rõ ràng, mạch lạc
- Xây dựng nhân vật , tình huống truyện hợp lí, hấp dẫn
- Diễn đạt sáng rõ, biểu cảm
- Không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả

Đề 1:

1. Mở bài (0.5 điểm): Giới thiệu người định kể: Là ai ? Người được kể có quan hệ gì với em? Ấn tượng chung ?

2. Thân bài (3 điểm):

a. Ngoại hình : Tuổi tác? Tầm vóc? Dáng người? Khuôn mặt? Mái tóc? Mắt? Mũi? Miệng? Làn da? Trang phục?... (Biết kể vào một chi tiết ngoại hình ấn tượng nhất)

b. Kể chi tiết : (Tùy từng người mà kể cho phù hợp)

* Nghề nghiệp, việc làm (những động tác, cử chỉ, hành động, việc làm hàng ngày...)

* Sở thích, sự đam mê

* Tính tình : Biểu hiện? Lời nói? Cử chỉ? Hành động với em, với những người xung quanh?

* Kỷ niệm đáng nhớ với người ấy?

3. Kết bài (0.5 điểm): Tình cảm, cảm nghĩ về người em đã tả ? Yêu thích, tự hào, ước nguyện?...



Đề 2:

* HS có thể nhập vai: Thánh Gióng, bà mẹ Gióng, ngựa sắt ... để kể lại câu chuyện.

* Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài (0.5 điểm): Tạo tình huống tự nhiên để nhân vật giới thiệu mình và lí do kể lại câu chuyện:

- Giới thiệu tên, nơi ở...
- Lý do kể lại truyền thuyết

2. Thân bài (3 điểm): Kể lần lượt diễn biến của truyền thuyết một cách hợp lí khi nhập vai nhân vật.

- Bà mẹ Gióng ướm chân lên vết chân to mang thai và đẻ ra Gióng
- Gióng lên ba không nói không cười
- Sứ giả đến Gióng xung phong đi giết giặc
- Gióng lớn nhanh như thổi
- Gióng vươn vai thành tráng sĩ xung trận giết giặc
- Gióng bay về trời

3. Kết bài (0.5 điểm): Nêu kết thúc phù hợp với tình huống đã xây dựng ở mở bài